

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 580/2023/DS-PT  
Ngày: 28-11-2023  
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phong.

Các Thẩm phán: Bà Lâm Ngọc Tuyền.

Bà Nguyễn Thị Ánh Phương.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Bà Hà Thúy Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2023/TLPT-DS ngày 08 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 316/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 928/2023/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:**

1. Bà Lê Thị Bạch H, sinh năm 1976;

2. Ông Huỳnh Ngọc H1, sinh năm 1973;

Cùng địa chỉ thường trú: Đường số B, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh;

Cùng địa chỉ tạm trú: ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988 (theo Giấy ủy quyền ngày 24/10/2023) (có mặt);

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Địa chỉ liên hệ: Ô B, Khu A, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:**

1. Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1979 (có mặt);

2. Chị Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1983;

*Người đại diện theo ủy quyền của chị L1:* Anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1979 (theo Giấy ủy quyền ngày 27/11/2023) (có mặt);

Cùng địa chỉ: Ô B1, Khu B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Ngọc L1.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### ***Theo án sơ thẩm;***

*\* Nguyên đơn bà Lê Thị Bạch H và ông Huỳnh Ngọc H1, có đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:*

Do bà con quen biết nên ngày 20/7/2020, vợ chồng ông H1, bà H có cho vợ chồng anh L, chị L1 vay số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất 2,5%/tháng. Anh L, chị L1 có viết biên nhận nợ và ký tên rõ ràng, hứa miệng khi nào vợ chồng ông H1 và bà H cần thì báo trước 03 tháng. Anh L, chị L1 đóng lãi cho vợ chồng bà H, ông H1 được 12 tháng tiền lãi, tổng cộng là 180.000.000 đồng. Đến tháng 7/2021, anh L, chị L1 không đóng lãi nữa. Vợ chồng ông H1, bà H mới báo anh L, chị L1 trả tiền gốc nhưng đến nay vẫn không trả cho ông H1, bà H số tiền gốc và vốn nào. Ngoài biên nhận ngày 20/7/2020, bà H và ông H1 không còn biên nhận nào khác hoặc khoản vay nào khác với vợ chồng anh L, chị L1.

Nay ông H1 và bà H khởi kiện buộc anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Ngọc L1 liên đới trả cho bà H, ông H1 số tiền 600.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 20/7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Bị đơn anh Nguyễn Thanh L trình bày:*

Anh và chị L1 là vợ chồng. Giữa năm 2019, anh và chị L1 có mượn của bà H số tiền là 600.000.000 đồng để phục vụ kinh doanh của vợ chồng, lúc này không có làm biên nhận. Đến năm 2020, bà H mới yêu cầu vợ chồng anh viết biên nhận, nội dung là có vay số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất là 2,5%/tháng. Đến năm 2021, bà H có yêu cầu vợ chồng anh viết lại biên nhận lần nữa. Sau khi mượn tiền vợ chồng anh có đóng lãi hàng tháng đến tháng 5/2023 thì ngưng không đóng nữa (tương đương số tiền 600.000.000 đồng  $\times$  45 tháng  $\times$  2,5%/tháng = 675.000.000 đồng), do quen biết nên mỗi lần trả lãi vợ chồng anh đều không yêu cầu bà H và ông H1 ghi biên nhận.

Nay anh và chị L1 đồng ý trả 600.000.000 đồng cho ông H1, bà H nhưng xin trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

*\* Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đồng ý tính lại phần tiền lãi 180.000.000 đồng do anh L và chị L1 đã đưa cho bà H và ông H1, cụ thể như sau: tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 20/7/2020 đến 20/7/2021 là 12 tháng  $\times$  600.000.000 đồng  $\times$  1,66%/tháng = 119.520.000 đồng; phần còn lại

60.480.000 đồng bà H và ông H1 đồng ý trừ vào phần tiền lãi tính từ ngày 20/7/2021 đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử (ngày 16/8/2023). Tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 20/7/2021 đến ngày 16/8/2023 là 600.000.000 đồng  $\times$  1,66%/tháng  $\times$  24 tháng = 239.040.000 đồng. Nay ông H1 và bà H yêu cầu anh L và chị L1 trả số tiền 600.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi là 239.040.000 đồng – 60.480.000 đồng = 178.560.000 đồng, tổng cộng vốn và lãi là 778.560.000 đồng. Ngoài khoản nợ theo biên nhận ngày 20/7/2020, anh L và chị L1 không còn khoản nợ nào khác với ông H1 và bà H.

Bị đơn anh Nguyễn Thanh L đồng ý trả cho ông H1 và bà H số tiền là 600.000.000 đồng nhưng xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi.

\* Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 316/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 71, 91, 227, 228, 238, 244, 264, 267 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bạch H và ông Huỳnh Ngọc H1.

Buộc chị Nguyễn Ngọc L1 và anh Nguyễn Thanh L có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Bạch H và ông Huỳnh Ngọc H1 số tiền vốn 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 16/8/2023 là 178.560.000 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 778.560.000 đồng (bảy trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

\* Ngày 28/8/2023, các bị đơn anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Ngọc L1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với nội dung: Anh chị xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết nợ và không đồng ý trả lãi.

#### ***Tại phiên tòa phúc thẩm;***

\* Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

\* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ biên nhận mượn tiền và lời khai của anh Nguyễn Thanh L thừa nhận biên nhận ngày 20/7/2020 là do anh L viết, anh L và chị L1 ký tên, ghi rõ họ tên và thừa nhận có nợ của ông H1, bà H số tiền 600.000.000 đồng. Do đó, việc ông H1 và bà H yêu cầu chị L1 và anh L trả số tiền vốn còn nợ 600.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày 20/7/2021 đến ngày 16/8/2023 là có cơ sở. Anh L, chị L1 yêu cầu được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ và không đồng ý trả lãi không được nguyên đơn đồng ý nên không có cơ sở để xem xét. Giai đoạn phúc thẩm, anh L và chị L1 không cung cấp được chứng cứ gì mới để bổ sung cho yêu cầu kháng cáo nên không có cơ sở để xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Nguyễn Thanh L, chị Nguyễn Ngọc L1 nộp đơn kháng cáo và thực hiện thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Ngọc L1, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về yêu cầu trả vốn gốc: Anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Ngọc L1 thừa nhận có vay của bà Lê Thị Bạch H và ông Huỳnh Ngọc H1 số tiền 600.000.000 đồng; thừa nhận biên nhận nợ ngày 20/7/2020 là do anh L viết và anh chị có ký tên vào biên nhận; từ tháng 7/2021 cho đến nay, bà H và ông H1 đã nhiều lần yêu cầu anh L và chị L1 trả tiền nhưng anh chị không trả được khoản tiền nào. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc anh L và chị L1 trả cho bà H và ông H1 số tiền vốn 600.000.000 đồng là phù hợp quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về yêu cầu trả lãi: Biên nhận ngày 20/7/2020 thể hiện lãi suất cho vay theo thỏa thuận là 2,5%/tháng, mức lãi suất này vượt quá mức lãi suất giới hạn theo quy định pháp luật. Bà H và ông H1 tự nguyện xác định lại mức lãi suất là 1,66%/tháng, thời hạn tính lãi từ ngày 20/7/2021 đến ngày 16/8/2023 (ngày Tòa án cấp sơ thẩm xét xử) là phù hợp quy định tại Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Bà H và ông H1 thừa nhận đã nhận của anh L và chị L1 12 tháng tiền lãi với tổng số tiền 180.000.000 đồng; anh L và chị L1 lại cho rằng đã trả cho bà H và ông H1 45 tháng tiền lãi với tổng số tiền 675.000.000 đồng nhưng lại không có chứng cứ chứng minh, không được phía bà H và ông H1 thừa nhận. Do đó, chỉ có cơ sở xác định bà H và ông H1 đã nhận của anh L và chị L1 12 tháng tiền lãi với tổng số tiền 180.000.000 đồng. Bà H và ông H1 tự nguyện trừ số tiền lãi vượt quá mức giới hạn pháp luật quy định vào số tiền lãi mà anh L và chị L1

phải trả từ ngày 20/7/2021 đến ngày 16/8/2023 (ngày Tòa án cấp sơ thẩm xét xử) là có lợi cho anh L và chị L1, phù hợp quy định pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm ghi nhận là có căn cứ.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định số tiền lãi mà anh L và chị L1 phải trả cho bà H và ông H1 từ ngày 20/7/2021 đến ngày 16/8/2023 là 178.560.000 đồng là phù hợp nhận định đã nêu.

[2.3] Về yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền vốn 600.000.000 đồng và không trả lãi: Từ những nhận định đã nêu, xét thấy anh L và chị L1 chưa trả bất kỳ khoản tiền vốn nào cho bà H và ông H1, đồng thời anh L và chị L1 cũng chỉ trả lãi cho bà H và ông H1 được 12 tháng thì ngưng không trả lãi nữa, việc trả dần và không trả lãi sẽ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà H và ông H1. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện của bà H và ông H1 cũng không đồng ý với yêu cầu xin trả dần và không trả lãi của anh L và chị L1. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận yêu cầu này của anh L và chị L1.

[2.4] Từ những phân tích trên, xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Ngọc L1 là không có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, anh L và chị L1 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ án, do đó yêu cầu kháng cáo của anh L và chị L1 không được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh L và chị L1 nên anh L và chị L1 mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Nguyễn Thanh L và chị Nguyễn Ngọc L1.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 316/2023/DS-ST ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 71, 91, 227, 228, 238, 244, 264 và Điều 267 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Bạch H và ông Huỳnh Ngọc H1.

Buộc chị Nguyễn Ngọc L1 và anh Nguyễn Thanh L có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị Bạch H và ông Huỳnh Ngọc H1 số tiền vốn 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và tiền lãi tính đến ngày 16/8/2023 là 178.560.000 đồng (một trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 778.560.000 đồng (bảy trăm bảy mươi tám triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc L1 và anh Nguyễn Thanh L phải chịu 35.142.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

H2 lại bà Lê Thị Bạch H và ông Huỳnh Ngọc H1 10.400.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0025985 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

2.2. Án phí phúc thẩm: Chị Nguyễn Ngọc L1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026239 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, xem như đã nộp xong.

Anh Nguyễn Thanh L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0026240 ngày 28/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, xem như đã nộp xong.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TANDCC tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Phong**